TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN Ô MÔN** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2024/HSST
Ngày: 09-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Hồ Minh Khương – Phòng Văn hóa và Thông tin quận Ô Môn.

2/ Ông Bùi Quang Nghĩa – Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Trúc Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 34/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Võ Văn T (tên thường gọi khác: **Bắp R**), sinh ngày 01 tháng 01 năm 1987 tại Cần Thơ.

Nơi cư trú: Khu vực T, phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Thành N, sinh năm 1961 (sống) và bà Hồ Thị Đ, sinh năm 1960 (sống); anh, chị em ruột: có 04 người, lớn nhất sinh năm 1976, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; tiền sự: không; tiền án: 01 lần: Ngày 27/8/2020 bị Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 51/2020/HS-ST ngày 27/8/2020. Bản án hình sự phúc thẩm số 130/2020/HS-PT ngày

11/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giữ nguyên bản án sơ thẩm. Chấp hành xong án phạt tù ngày 03/9/2021 và chấp hành xong số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm ngàn đồng) án phí sơ thẩm và phúc thẩm. Chưa xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh **Phan Chí T1**, sinh năm 2007.

Người đại diện hợp pháp: Ông **Phan Văn T2**, sinh năm 1986. Cùng địa chỉ: Khu V T, phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ. (Có đơn xin vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Bà **Nguyễn Lý Xuân T3** – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp Pháp lý Nhà nước thành phố C. (Có đơn xin vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1) Ông **Phan Văn T2**, sinh năm 1986. Địa chỉ: Khu V T, phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ. (Có đơn xin vắng mặt)

2) Ông **Huỳnh Văn T4**, sinh năm 1953. Địa chỉ: Khu V T, phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ. (Có đơn xin vắng mặt)

3) Bà **Đào Thị B**, sinh năm 1971. Địa chỉ: Khu V, phường C, quận Ô, thành phố Cần Thơ. (Có đơn xin vắng mặt)

4) Anh **Lý Trí C**, sinh năm 2008. Người đại diện hợp pháp: Bà **Đào Thị B**, sinh năm 1971. Cùng địa chỉ: Khu V, phường C, quận Ô, thành phố Cần Thơ. (Có đơn xin vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

1) Chị **Nguyễn Thị Trúc L**, sinh năm 1997. Địa chỉ: Khu V, phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt)

2) Bà **Hồ Thị Đ**, sinh năm 1960. Địa chỉ: Khu V T, phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ. (Có mặt)

- *Người phiên dịch:*

Ông **Lương Minh D** – Giáo viên Trường Dạy trẻ khuyết tật thành phố C. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 08/8/2023, Võ Văn T một mình điều khiển xe đạp đến nhà anh Phan Văn C1 (T5) tại khu vực T, phường T, quận Ô để rủ anh C1 nhậu nhưng không gặp. T đi vào nhà thấy Phan Chí T1 là cháu anh C1 đang ngủ, đầu giường có 01 (một) điện thoại di động đang cắm sạc nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trên để bán lấy tiền mua rượu uống. T đến gỡ sạc điện thoại rồi lấy điện thoại bỏ vào túi quần jean bên phải sau đó điều khiển xe đạp chạy đi. Đến quán C2 (cùng khu vực) thì T gỡ sim điện thoại ra để bán cho ông Huỳnh Văn T4 01 (một) thẻ sim với giá 20.000 đồng (Hai mươi ngàn đồng), sau đó lấy tiền mua rượu uống hết, còn điện thoại di động thì T để ở đâu không rõ, đến nay không thu hồi được.

Phan Chí T1 khi phát hiện điện thoại bị mất trộm thì thông báo cho gia đình và đi tìm thì được chị Nguyễn Thị Trúc L cho biết có nhìn thấy T đi vào nhà của T1 rồi đi ra. Chị L dùng điện thoại cá nhân số thuê bao 0706679061 gọi vào số thuê bao 07753 10844 của T1 thì có người nghe máy và nhận ra tiếng nói của T nên đã ghi âm lại và trình báo.

Quá trình làm việc, mẹ ruột của T là bà Hồ Thị Đ và T nhận ra giọng nói trong đoạn ghi âm là của T. Cơ quan điều tra đã trích xuất nội dung và qua làm việc T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, mục đích lấy trộm điện thoại là để mua rượu uống. Thẻ sim thì T bán cho ông Huỳnh Văn T4 với giá 20.000 đồng (Hai mươi ngàn đồng) nhưng không nói từ đâu có, còn điện thoại lấy trộm được là loại điện thoại cảm ứng, màu đen, không biết đời máy, nhãn hiệu, hiện nay T để máy ở đâu thì không nhớ nên không giao nộp lại được.

Về đặc điểm và nguồn gốc điện thoại: Điện thoại bị mất trộm có nhãn hiệu OPPO A12 màu đen, loại cảm ứng, đã qua sử dụng màn hình bị nhô lên một chút, điện thoại do anh Phan Văn T2 là cha ruột của Phan Chí T1 mua ở cửa hàng Thế giới di động tại phường L, quận Ô được khoảng 02-03 năm với giá 3.300.000 đồng (Ba triệu ba trăm ngàn đồng) nhưng không còn giữ hóa đơn mua hàng, không nhớ số điện thoại mua hàng. Điện thoại này anh T2 cho T1 sử dụng tại nhà. Hiện nay, qua xác minh cửa hàng nói trên không còn hoạt động.

Tại Kết luận định giá tài sản số 94/KL-HĐĐGTS ngày 22/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân quận Ô kết luận: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A12, màu đen, đã qua sử dụng (chưa thu hồi được) có giá 1.400.000 đồng (Một triệu bốn trăm ngàn đồng), 01 (một) sim trên điện thoại số thuê bao 07753 10844 (đã thu hồi được) có giá 83.000 đồng (Tám mươi ba ngàn đồng). Tổng giá trị tài sản còn lại ngày 08/8/2023 là 1.483.000 đồng (Một triệu bốn trăm tám mươi ba ngàn đồng).

Làm việc với ông Huỳnh Văn T4: Vào ngày 08/8/2023, ông đang ngồi uống cà phê tại quán ông Năm N1 thì T có gặp ông T4 và xin tiền nhưng ông T4 không cho thì T nói bán cho ông T4 cái sim với giá 20.000 đồng (Hai mươi ngàn đồng) nhưng T không nói rõ từ đâu có. Ông T4 đồng ý mua, sau đó cho lại thẻ sim cho bà Đào Thị B, bà B đưa cho con là Lý Trí C sử dụng. Qua làm việc, đã thu hồi được thẻ sim nêu trên. Do ông T4, bà B và C không biết rõ nguồn gốc tài sản là do T trộm cắp mà có nên không đủ cơ sở để xử lý về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Vật chứng: 01 (một) sim điện thoại, trên sim có ghi số 8401190324308958WD, số thuê bao 07753 10844, đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu; 01 (một) thẻ nhớ, bên trong chứa đoạn ghi âm (chuyển cùng hồ sơ vụ án).

Về trách nhiệm dân sự: Anh T2 yêu cầu được nhận lại tài sản và xử lý T theo quy định pháp luật.

Tại Cáo trạng số 47/CT-VKSOM ngày 22/3/2024 Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ để xét xử Võ Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử sơ thẩm trình bày lời luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng. Qua đó, có phân tích về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo mức án từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường số tiền 1.400.000 đồng (Một triệu bốn trăm ngàn đồng) cho bị hại.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Phan Chí T1 có đơn xin vắng mặt nhưng có gửi Bài bảo vệ như sau: Thống nhất tội danh và điều luật truy tố bị cáo theo nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn. Phía bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại giá trị điện thoại bị mất là 1.400.000 đồng (Một triệu bốn trăm ngàn đồng) là phù hợp, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Ô1, điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; của Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn, Kiểm sát viên trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội: Lời khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa; lời khai của bị cáo thể hiện tại các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can; Biên bản ghi lời khai của người bị hại, người liên quan, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 08/8/2023, bị cáo điều khiển xe đạp đến nhà anh Phan Văn C1 để rủ anh C1 nhậu nhưng không gặp. Bị cáo đi vào nhà thấy Phan Chí T1 là cháu anh C1 đang ngủ, đầu giường có 01 (một) điện thoại di động đang cắm sạc nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền mua rượu uống. Bị cáo đến gỡ sạc rồi lấy điện thoại bỏ vào túi quần jean bên phải sau đó điều khiển xe đạp chạy đi. Đến quán C2 thì bị cáo gỡ sim điện thoại ra để bán cho ông Huỳnh Văn T4 01 (một) thẻ sim với giá 20.000 đồng (Hai mươi ngàn đồng), lấy tiền mua rượu uống hết, còn điện thoại di động thì bị cáo để ở đâu không nhớ rõ nên không thu hồi được. Khi T1 phát hiện điện thoại bị mất trộm thì thông báo cho gia đình và đi tìm thì được chị Nguyễn Thị Trúc L cho biết có nhìn thấy bị cáo đi vào nhà của T1 rồi đi ra. Chị L dùng điện thoại cá nhân số thuê bao 0706679061 gọi vào số thuê bao 07753 10844 của T1 thì có người nghe máy và nhận ra tiếng nói của bị cáo nên đã ghi âm lại và trình báo Công an. Mẹ ruột của bị cáo là bà Hồ Thị Đ và bị cáo nhận ra giọng nói trong đoạn ghi âm là của bị cáo. Cơ quan điều tra đã trích xuất nội dung, qua làm việc bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, mục đích bị cáo lấy trộm điện thoại là để mua rượu uống.

Hành vi bị cáo lấy trộm 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A12, màu đen, đã qua sử dụng (chưa thu hồi được) có giá 1.400.000 đồng (Một triệu bốn trăm ngàn đồng), 01 (một) sim trên điện thoại số thuê bao 07753

10844 (đã thu hồi được) có giá 83.000 đồng (Tám mươi ba ngàn đồng). Tổng giá trị tài sản còn lại ngày 08/8/2023 là 1.483.000 đồng (Một triệu bốn trăm tám mươi ba ngàn đồng.

Tuy giá trị tài sản dưới 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) nhưng bị cáo đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích mà còn vi phạm nên hành vi này đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ khả năng nhận thức hành vi, bị cáo biết rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo là người lười lao động, chỉ vì tham lam, muốn có tài sản nhanh chóng mà không cần phải bỏ công sức lao động để phục vụ nhu cầu cá nhân, với mục đích trộm cắp tài sản bán lấy tiền mua rượu uống nên bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác.

Bị cáo là người có nhân thân xấu, có một tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội. Do đó, để có tác dụng giáo dục răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, giúp đỡ bị cáo sửa chữa hành vi sai trái của mình, sống đặt mình trong khuôn khổ pháp luật.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa thể hiện bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét để cân nhắc hình phạt đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

Quan điểm của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Phan Chí T1 là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Phan Chí T1 (có ông Phan Văn T2 là đại diện hợp pháp) đã nhận lại tài sản là 01 (một) sim trên điện thoại số thuê

bao 07753 10844, không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với yêu cầu bồi thường của bị hại anh Phan Chí T1 (có ông Phan Văn T2 là đại diện hợp pháp): Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường số tiền 1.400.000 đồng (Một triệu bốn trăm ngàn đồng) cho anh Phan Chí T1 (có ông Phan Văn T2 là đại diện hợp pháp).

Đối với ông Huỳnh Văn T4 không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Để tạo điều kiện thuận lợi cho bị cáo khi chấp hành án nên không phạt bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Võ Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Võ Văn T 01 (một) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu lưu hồ sơ 01 (một) thẻ nhớ, bên trong chứa đoạn ghi âm (chuyển cùng hồ sơ vụ án).

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 589 Bộ luật dân sự: Bị cáo có trách nhiệm bồi thường số tiền 1.400.000 đồng (Một triệu bốn trăm ngàn đồng) cho anh Phan Chí T1 (có ông Phan Văn T2 là đại diện hợp pháp).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của

Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo bản án. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai, để xin Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- Công an Q. Ô Môn;
- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Lê Thị Thúy Hằng